

KỶ NIỆM 55 NĂM NGÀY QUỐC HẬN

## **DÒNG SÔNG CHIA CẮT**

(20.7.1954-20.7.2010)

Đỗ Văn Phúc

Trong đời người, ít ra ai cũng có một dòng sông kỷ niệm. Thời ấu thơ thì đó là dòng sông nơi ta thường bơi lội nhõn nhõ vui đùa vô tư cùng các bạn. Tuổi đôi mươi thì đó là dòng sông nơi hò hẹn lần đầu với người yêu trong những chiều tà hay đêm trăng. Sông ngòi Việt Nam nhiều đến nỗi có đủ để ban phát cho mỗi người ít nhiều kỷ niệm êm đềm, nên thơ hay đắng cay hờn tủi, có khi cả kỷ niệm chia ly, đau buồn. Đối với cả dân tộc thì hai con sông Gianh và Bến Hải là chứa chan bao kỷ niệm chia lìa, nhục nhã của sự phân tranh Nam Bắc. Hai trăm năm trước đây, hai họ Trịnh, Nguyễn cắt đôi núi sông vì tranh giành quyền bính trước một cơ đồ Nhà Lê đã đến thời suy kiệt. Hai trăm năm sau, thực dân và cộng sản lại nở đang tâm phân rẽ đại gia đình Việt Nam vì những giấc mộng ngông cuồng của chủ nghĩa đại đồng cộng sản. Chinh chiến điều linh kéo dài hai mươi năm đã hủy diệt mầm sống của dân tộc: Hàng triệu thanh niên ưu tú của hai miền gục ngã trên con đường Trường Sơn, trong rừng già Tây Nguyên, sinh lầy Đồng Tháp... Tài nguyên thiên nhiên bị hủy diệt, thành phố, nông thôn tiêu điều, gia đình ly tán, niềm tin mai một. Cũng chỉ vì một dòng sông, cũng chỉ vì một chủ nghĩa ngoại lai phi nhân bản, cũng chỉ vì một loại người vô lương...

Tôi sinh ra và sống hết thời thơ ấu bên người mẹ hiền ở một huyện lỵ nhỏ bé nơi vùng giới tuyến phân chia Nam Bắc. Mờ mắt chào đời chưa bao lâu, tôi đã mất người cha vào tay bọn Việt Minh trong ngày gọi là tổng khởi nghĩa. Chúng đưa người ra Bắc biệt tăm từ đó. Mẹ tôi không thể tiếp tục cuộc đời làm dâu tôi đòi, dù rằng hai bên nội ngoại tôi đều làm quan rất lớn trong triều. Bà đã bồng bế tôi ra miền Gio Linh lập nghiệp. Ban đầu buôn bán theo những chuyến xe hàng, sau mở cửa hàng bán vải vóc ngay góc phố chính của Gio Linh. Phía sau nhà tôi là cơ quan huyện đường, nơi người cậu của mẹ tôi làm Huyện trưởng. Tuổi thơ của tôi hồn nhiên và hạnh phúc, vì mẹ tôi thương con rất mực. Chiến tranh lúc đó cũng cận kề. Quân đội Pháp thì có đồn Ba Dốc trấn giữ ngay đỉnh đèo cũng tên Ba Dốc. Sau này, đó là căn cứ A-1 do một Tiểu Đoàn của Trung Đoàn 2 Bộ Binh trú đóng. Từ đây chúng ta có thể nhìn thẳng ra Cầu Hiền Lương bắc qua sông Bến Hải chỉ cách đó chừng năm cây số. Việt Minh thỉnh thoảng bắn súng cối vào Huyện. Có lần hai trái đạn nổ ngay nhà tôi, làm chết mấy người khách xin ngủ trọ. Mẹ tôi may mắn trong đêm đi ra ngoài vườn làm vệ sinh nên thoát chết, còn tôi đang ở cùng người chị ruột tại Tỉnh lỵ Quảng Trị. Sau này, nhà vẫn còn giữ những bàn ghế và tấm ván ngựa gỗ trác bị miếng đạn băm nhiều vết.

Tôi sớm thấy Việt Minh. Một đêm, chúng tấn công Huyện đánh cho đến sáng thì rút lui. Bọn trẻ con khát nhau đi xem Việt Minh chết. Tôi cũng tháp tùng trong đám trẻ, mon men lại gần xác chết. Đó một người mặc quần áo ka ki vàng, chân đất, nằm sòng soại xéo bên cổng huyện, mặt phủ một tấm khăn trắng. Có đứa dạn tay lật chiếc khăn ra xem thử Việt Minh có mấy mắt mấy miệng. Tuy còn bé, tôi đã ý thức được đây chính là kẻ thù đã bắt cha mình đi biệt. Tôi thù ghét Việt Minh từ đó.

Ai có về vùng Gio Linh mới thấy hết cảnh nghèo của thôn quê địa đầu giới tuyến. Đất không nghèo, vì đất đỏ có thể trồng tiêu, chè cho lợi tức cao. Dân không thiếu và thường là dân chăm chỉ, cần cù. Gio Linh nói riêng, hay Quảng Trị nói chung nghèo là vì chiến tranh. Mùa Hè, người nông dân làm ruộng dưới cơn nóng hừng

hực do ngọn gió Lào thổi về, mùa Đông cái rét căm căm cộng với những cơn mưa triền miên kéo dài hàng vài ba tháng làm cho cảnh sắc tiêu điều thêm. Gio Linh với bài hát của Phạm Duy gợi lên hình ảnh bà mẹ già nhẩn nhục: “Mẹ già cuốc đất trồng khoai, nuôi con đánh giặc đêm ngày....” Rồi đêm nghe tin con mình bị giặc chém đầu, “Mẹ già không nói một câu, đem khăn gói đi lấy đầu”. Thế lương thay, hình ảnh “lá vàng khóc lá xanh rơi” mà mãi hàng chục năm sau vẫn còn tiếp diễn.

Ngày đất nước chia đôi, hai bên bờ sông Bến Hải trở thành Khu Phi Quân Sự. Cái đồn canh của Pháp trên đỉnh đèo Ba Dốc trở thành đồn của Ủy Ban Quốc Tế Kiểm Soát Ngưng Bắn gọi tắt là ICCS. Cầu Hiền Lương bắc qua sông Bến Hải được chia hai, phần trong Nam sơn màu xanh, phần ngoài bắc sơn đỏ, giữa là vạch sơn trắng. Đó là biên giới của hai miền, của tự do và nô lệ, của dân chủ và độc tài, của cái mỹ danh Tiền đồn chống cộng của Thế Giới Tự Do và Tiền đồn phe Xã hội chủ nghĩa. Từ đó bắt đầu cuộc chạy đua, một bên tiến lên phía trước của văn minh phát triển, một bên tụt lại hàng chục năm để trở về thời đồ đá.

Đứng trên Đèo Ba Dốc nhìn ra phương Bắc, con đường Quốc Lộ 1 thẳng tắp vượt qua cầu, qua Huyện Vĩnh Linh rồi chạy sâu vào lãnh thổ Huyện Đồng Hới của Tỉnh Quảng Bình. Hai bên bờ là hai cột cờ mà mỗi năm mỗi được xây cao thêm, vì bên nào cũng muốn tỏ ra hơn hẳn đối phương. Lá cờ rộng có lẽ bằng cả sân làng. Bên kia, nhiều cán bộ đã chết oan ức vì leo lên đỉnh gỡ rối lá cờ.

Tôi có dịp đến tận sát đầu cầu nhìn qua bên kia. Cũng có vài lần ra đến Chợ Cao Xá, nơi khoảng cách hai bờ hẹp nhất. Con sông Hiền Lương bắt nguồn từ núi Trường Sơn đổ ra biển Đông ở cửa Tùng, nước chảy lặng lẽ, sóng gợn nhẹ buồn mênh mang. Trên sông, vài con thuyền trôi êm, không tiếng hò, câu hát. Chợ Cao Xá nằm sát bờ sông. Những ngày phiên họp đông đúc, bày bán đủ thứ hàng phong phú của miền Nam kinh tế tự do. Người qua lại lũ lượt áo quần màu sắc rực rỡ. Dãy loa công suất lớn gồm hàng chục cái chĩa sang bờ Bắc, phát ra những bài ca tình tứ, ca ngợi cuộc sống êm đềm, ấm no của miền tự do. Phía bên kia bờ, cảnh vật đều hiu. Một ngôi nhà ngói đỏ lác lõng giữa vài căn lều xơ xác. Vài người nông dân đứng âm thầm giữa cánh đồng buồn hiu, trên đường có chiếc xe ba càng nặng nề kêu cút kít. Hàng loa tròn ngoài đó không mạnh đủ để đưa những luận điệu tuyên truyền vượt qua con sông hẹp. Phải những ngày nghịch gió, ta còn nghe văng vẳng vài câu hát the thé toàn chuyện chăn nuôi, sản xuất.

Nơi đây, vùng phi chiến. Không có bóng dáng người chiến binh. Chỉ thấy anh Cảnh Sát mặc đồng phục trắng qua lại. Sau này, chính quyền ta lập ra Quận Trung Lương nhỏ bé để đảm trách phần hành chánh của vài ba xã nằm trong vùng. Tôi có dịp ra chơi nhiều lần trong những dịp Hè, vì Lễ Môn là quê hương của người anh rể tôi. Những ngày nắng đẹp, chúng tôi chạy đuổi bắt nhau qua những rừng đầy trái sim chín và trái chu môi chua chua, ngọt ngọt. Sáng sớm thì đi đâm chuột ở các thửa ruộng vừa gặt xong, những con chuột đồng béo mập, lông vàng hoe, đem về cho vào hông với lá sả là tuyệt.

Thế rồi...

Cảnh thanh bình đột ngột biến mất. Ủy Hội Quốc Tế rút đi vì cũng bất lực trước sự ngoan cố vi phạm của cộng sản, thay vào đó là Toán Hiến Binh Việt Nam Cộng Hòa đội nón cát kết đỏ. Tiếng sáo chiều nhẹ nhàng đã bị thay bằng tiếng đạn cối đêm đêm vọng về. Chiến cuộc bắt đầu từ các Vùng Cam Lộ, Hướng Hóa lan dần xuống. Đông Hà trở thành căn cứ quân sự lớn với các chàng trai trẻ Sư đoàn 1 Bộ Binh kiêu hùng. Cộng sản phản bội Hiệp định Geneve, thành lập cái gọi là mặt trận

dân tộc giải phóng miền Nam trong kỳ đại hội đảng 20.12.1960 nhằm thôn tính miền Nam. Du kích nằm vùng bắt đầu quây trở lại. Chiến tranh lớn dần, lan dần ra tận Khu Phi Quân Sự. Đạn đại pháo từ bên kia bờ ngang nhiên bắn phá vào làng mạc miền Nam. A-1, Côn Thiên trở thành pháo lũy kiên cường, nơi những người chiến sĩ Trung Đoàn 2 của Đại Tá Vũ Văn Giai ngày đêm gian nguy chống giữ. Sông Bến Hải lại lần nữa chứng kiến cảnh huynh đệ tương tàn.

Năm 1965, tôi đang làm cho một cơ quan chống khủng bố của Tòa Đại Sứ Hoa Kỳ tại Quảng Trị. Ngày đưa ba tên Tôn thất Dương Kỳ, Trịnh Đình Thảo và Nguyễn Văn Huyền (tôi không nhớ chính xác lắm về tên sau này) tổng cổ ra Bắc vì tội ăn cơm Quốc Gia, thờ ma cộng sản, tôi lại lần nữa ra tận chân Cầu Hiền Lương. Trước khi đi, Cố Vấn Kenwood Foster dặn không mặc quân phục mà thay vào đó bộ bà ba đen như của cán bộ Xây Dựng Nông Thôn. Phía Việt Nam Cộng Hòa hình như có ông Nguyễn Cao Kỳ, lúc đó là Phó Tổng Thống. Ông mặc bộ vét 4 túi, đội mũ jockey đen. Chỉ có Cảnh Sát và viên chức dân sự mới được đi đến gần cầu, toán Quân Cảnh áp giải tù phải chờ ở Quận Lý Trung Lương. Con sông vẫn chảy lặng lẽ, như vô tình trước cơn binh lửa. Sóng gợn nhẹ lăn tăn, lấp lánh ánh mặt trời như một điệu ru buồn não ruột.

Hai mươi lăm năm sau, đất nước lại thanh bình, tôi qua Hiền Lương trong một chuyến xe đò đi Hà Nội thăm cho biết quê hương miền Bắc một lần trước khi ra đi về miền tự do Hoa Kỳ. Cảnh trù phú rộn rịp của những năm “cởi mở” đã thực sự chấm dứt ở Đông Hà, cách đó 15 cây số về phía Nam. Từ Đông Hà cho đến tận Hà Nội là cảnh tiêu điều hoang sơ, nghèo ỏi là nghèo. Nghèo ngoài sự tưởng tượng. Chiếc Cầu Hiền Lương còn trơ khung sắt đã tróc rỉ. Mặt cầu không còn lớp ván mà thay bằng những cây rừng gác tạm bợ, buộc với nhau bằng đủ loại dây nhợ. Hai móng cầu đã nứt nẻ, người ta dùng dây kẽm gai chằng néo chống đỡ. Đã mười lăm năm sau chiến tranh mà cộng sản vẫn chưa vấn hồi được cảnh thanh bình an lạc nơi miền quê đau khổ này. Bên bờ Bắc, vẫn những tấm áo nâu sồng rách bạc, làm lủi đi trong mưa. Đường lộ không còn nền nhựa mà chỉ đá đất lờm chờm đầy ổ gà. Hai bên, thỉnh thoảng thấy những cụ già, những bé thơ gầy còm run rẩy đứng xin ăn. Các thiếu nữ thì che tấm chiếu chờ những chuyến xe từ miền Nam ra gạ gẫm bán thân, đổi lấy lon gạo cho bữa cháo ngày mai của gia đình. Dân chúng ở dọc hai bên đường nơi chúng tôi dừng lại mượn chỗ nấu cơm, đã thèm thuồng nhìn bát cơm trắng của chúng tôi mà than: “Cả một đời chưa hề ăn được bữa cơm với gạo trắng như dân miền Nam”.

Con sông Gianh, nơi phân chia thời Trịnh-Nguyễn, nước đục ngầu, chiếc cầu bắc qua đã bị phá hủy trong chiến tranh vẫn chưa được xây lại. Xe cộ phải qua cầu phà ghép bằng đủ loại ca nô và tấm gi sắt cũ. Người dân xứ Nghệ Tĩnh, cục cưng của chế độ cộng sản thật khó thương. Họ vừa cục cằn, thô lỗ, vừa bản tính. Xe tôi dừng ngủ đêm chờ sáng. Trước khi qua phà, tôi cầm ca và bàn chải đánh răng bước vào một căn nhà xin nước sạch để rửa mặt, súc miệng. Chưa đặt chân qua cổng, đã nghe cái giọng trọ trẹ dễ ghét: “Khoông cho mô, đừng vô”. Thử tưởng tượng, cái giếng nước thì đầy nhóc, mà lòng người thì quá khô cạn. Thì ra, thống nhất từ lâu, nhưng Nam Bắc vẫn không thể chan hòa được. Ranh giới địa lý đã xóa mờ, nhưng ranh giới ý thức hệ, ranh giới của văn hóa, ranh giới của tình người, ranh giới của sự phát triển vẫn còn kéo dài cho đến cả nhiều thập niên về sau.

Còn một con sông Bến Hải mới giữa những người không phương kế, phải ở lại và những người ra đi đến bến bờ tự do trên hàng chục nước khác nhau khắp

hoàn cầu. Ba mươi lăm năm với hai lối sống hoàn toàn khác biệt đã tạo ra một khoảng cách rất xa giữa hai nếp suy nghĩ mà để gì rút ngắn nếu một ngày mai trong tương lai, dân chủ tự do lại vẫn hồi trên quê hương.